TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2026/TLST-DSTC ngày 01 tháng 6 năm 2026, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lý Chiềm Q,** sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Bản T, xã Tân Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Dưới, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Tuấn H có trách nhiệm trả cho ông Lý Chiềm Q tổng số tiền là 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)*. (Trong đó: Tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán theo định kỳ hàng tháng với số tiền là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*/01 tháng.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán vào ngày 20 hàng tháng tính từ tháng 8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Lý Chiềm Q tự nguyên chịu 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Tuấn H phải chịu 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0001142 ngày 01/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Tuấn H còn phải nộp số tiền 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí còn thiếu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Phúc